

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 862/QĐ-ĐHTDM, ngày 09 tháng 07 năm 2018

của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

1. THÔNG TIN CHUNG

– Tên chương trình:	GIÁO DỤC HỌC
– Tên khoa thực hiện CTĐT:	Chương trình Giáo dục học
– Đơn vị cấp bằng:	Trường Đại học Thủ Dầu Một
– Tên bằng cấp:	Cử nhân
– Mã ngành đào tạo	7140101
– Hình thức học tập	Học tập trung (hệ chính quy)
– Ngôn ngữ sử dụng	Tiếng Việt
– Thời gian đào tạo	2018-2022
– Ngày tháng phát hành/chỉnh sửa bản mô tả	.../ .../ 2018
– Thời gian rà soát, chỉnh sửa định kỳ	02 năm
– Nơi phát hành/ban hành	Trường Đại học Thủ Dầu Một

2. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Triết lý giáo dục của khoa, chương trình:

Triết lý của nhà trường và của Khoa Sư phạm, Chương trình Giáo dục học: *Học tập trải nghiệm – Nghiên cứu khoa học ứng dụng – Phục vụ cộng đồng*

Nhà trường nói chung, Khoa Sư phạm và Chương trình Giáo dục học nói riêng tạo ra môi trường văn hóa học tập ứng dụng và nuôi dưỡng khát vọng phục vụ cộng đồng của SV.

Sinh viên sẽ trở thành những người hữu ích của xã hội, có ý thức phục vụ công đồng và thể hiện trách nhiệm của người trí thức thông qua việc học tập trải nghiệm để hình thành

năng lực nghề nghiệp, khả năng NCKH, lòng đam mê sáng tạo và sự tôn trọng đạo đức nghề nghiệp.

2.2. Mục tiêu chương trình:

PO1	- Vận dụng kiến thức chuyên môn về khoa học giáo dục và quản lý giáo dục (Tâm lý giáo dục, Quản lý giáo dục, Sư phạm...) để tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động Đoàn-Đội trong các cơ sở giáo dục; tham vấn tâm lý học đường; quản lý hành chính giáo dục và đảm bảo chất lượng trong giáo dục
PO2	- Xây dựng năng lực tổ chức hoạt động giáo dục và hoạt động Đoàn-Đội, nghiên cứu, dạy học, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của chuyên viên hành chính giáo dục và cán bộ quản lý giáo dục
PO3	- Rèn luyện năng lực tự chủ, trách nhiệm và tinh thần học tập suốt đời để nâng cao năng lực nghề nghiệp và phát triển bản thân, tham gia vào các cộng đồng nghề nghiệp, trao đổi kinh nghiệm và đóng góp các sáng kiến cho ngành

2.3. Chuẩn đầu ra

ELO1	- Vận dụng kiến thức giáo dục đại cương vào nghiên cứu, tìm hiểu các vấn đề về khoa học giáo dục và quản lý giáo dục
ELO2	- Vận dụng các kiến thức cơ sở ngành về khoa học giáo dục và quản lý giáo dục;
ELO3	- Vận dụng các kiến thức chuyên ngành về quản lý giáo dục
ELO4	- Làm việc nhóm và làm việc độc lập một cách hiệu quả trong học tập và trong công việc
ELO5	- Giao tiếp hiệu quả với các bên liên quan như: các cấp lãnh đạo,
ELO6	- Vận dụng tư duy phân tích, khái quát và tổng hợp;
ELO7	- Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học, các công cụ hỗ trợ trong lĩnh vực khoa học giáo dục
ELO8	- Tổ chức thành thạo các hoạt động giáo dục,
ELO9	- Rèn luyện năng lực làm chủ và có trách nhiệm đối với bản thân,

ELO10	- Rèn luyện tinh thần khởi nghiệp,
-------	---

2.4. Sự tương thích giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu chương trình

Mục tiêu (POs)	Các ELOs đóng góp cho POs		
	Kiến thức	Kỹ năng	Năng lực tự chủ và trách nhiệm
PO1	ELO1, 2, 3		
PO2		ELO4, 5, 6, 7, 8	
PO3			ELO9, 10

2.5. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học

- Tiếng Anh (đạt CDR EPT 45, TOEIC 450);
- Tin học (đạt chứng chỉ cơ bản trở lên);

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Cấu trúc chương trình đào tạo chung

Trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Khối lượng kiến thức toàn khóa (Tín chỉ)	Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên ngành		
				99		
				Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức chuyên ngành	Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp
Đại học	7-8 học kỳ	120	21	45	37	17

3.2. Cấu trúc chương trình đào tạo cụ thể

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
Kiến thức giáo dục đại cương: 21 TC (Bắt buộc: 19 TC; Tự chọn: 4 TC) không kể GD thể chất và GD quốc phòng – An ninh (11TC)										
1	GD081	Giáo dục học đại cương	2	2	0	x				1
2	GD076	Tâm lý học đại cương	2	1	1	x				1

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
3	DC094	Tư duy biện luận- sáng tạo	3	3	0	x				1
4	DC095	Nhập môn nghiên cứu khoa học	2	1	1	x				1
5	DC078	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	5	5	0	x				2
6	DC096	Giáo dục thể chất	5	2	3	x				2
7	DC097	Giáo dục quốc phòng	8	0	8	x				2
8	DC082	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	x				2
9	DC084	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0	x				5
Tự chọn: 4 TC trong 6 TC										
10a	PL004	Pháp luật đại cương	2	2	0		x			1
10b	CX137	Xã hội học đại cương	2	2	0		x			1
10c	DC047	Logic học đại cương	2	2	0		x			1
Tổng (không tính GDTC – QP)										
Kiến thức cơ sở ngành: 45 TC (Bắt buộc: 27 TC; Tự chọn: 18 TC)										
1	GD086	Nhập môn ngành Giáo dục học	2	1	1	x				1
2	GD079	Quản lí giáo dục đại cương	3	3	0	x		GD 081		1
3	GD080	Quản lí hành chính nhà nước	2	2	0	x		GD 079		1
4	GD089	Lý luận giáo dục và lý luận dạy học	2	2	0	x		GD 081		2
5	GD090	Lịch sử các tư tưởng giáo dục	2	2	0	x		GD 081		2
6	GD088	Thống kê trong nghiên cứu khoa học xã hội	2	1	1	x		DC 095		2
7	GD043	Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính	2	1	1	x				3
8	GD100	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục	2	1	1	x		GD 089		3
9	GD063	Đánh giá trong giáo dục	2	1	1	x		GD 089		4
10	GD107	Lý luận chung về công tác thanh thiếu nhi.	2	2	0	x		GD 076		4

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
11	TH209	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống	2	1	1	x		GD 081		6
12	GD067	Giáo dục hòa nhập	2	1	1	x		GD 081		6
13	GD028	Quản lý sự thay đổi trong giáo dục	2	2	0	x		GD 079		6
Tự chọn: 4 TC trong 6 TC										
14a	GD078	Tâm lý học quản lý	2	2	0		x	GD 076		2
14b	GD007	Tâm lý học bệnh lý	2	2	0		x	GD 076		2
14c	GD084	Lý thuyết phát triển và phát triển bền vững	2	2	0		x	DC 078		2
Tự chọn: 4 TC trong 6 TC										
15a	GD099	Lịch sử Đoàn, Hội, Đội và các phong trào thanh thiếu nhi.	2	2	0		x			3
15b	GD074	Giáo dục gia đình	2	2	0		x	GD 081		3
15c	GD066	Giáo dục giới tính và bình đẳng giới	2	2	0		x	GD 081		3
Tự chọn: 4 TC trong 6 TC										
16a	GD109	Công tác Đảng và Đoàn thể trong trường học	2	1	1		x	DC 084		4
16b	GD044	Nhiệm vụ công tác học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục	2	1	1		x	GD 089		4
16c	GD111	Quản lý hoạt động dạy học, giáo dục trong cơ sở giáo dục	2	1	1		x	GD 089		4
Tự chọn: 2 TC trong 4 TC										
17a	QL022	Phát triển chương trình giáo dục	2	1	1		x	GD 081		5
17b	GD102	Chiến lược phát triển giáo dục trong tổ chức	2	1	1		x	GD 079		5

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
Tự chọn: 4 TC trong 6TC										
18a	GD136	Truyền thông marketing trong giáo dục	2	1	1		x	GD 081		6
18b	GD137	Giáo dục hướng nghiệp	2	1	1		x	GD 081		6
18c	GD134	Giao tiếp hiệu quả trong quản lý giáo dục	2	1	1		x	GD 079		6
Tổng			45	33	12					
Kiến thức chuyên ngành: 37 TC (Bắt buộc: 29 TC; Tự chọn: 8TC)										
1	GD101	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	3	1	2	x				3
2	GD144	Quản trị hành chính văn phòng trong giáo dục	3	2	1	x		GD 079		4
3	GD108	Tham vấn học đường	2	1	1	x		GD 076		4
4	GD129	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường học	2	1	1	x		GD 089		5
5	GD046	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	3	1	2	x		GD 089		5
6	GD131	Công tác sao nhi đồng	2	1	1	x		GD 099		5
7	GD132	Nghi thức đội và phương pháp tổ chức huấn luyện nghi thức đội	3	1	2	x		GD 107		5
8	GD130	Kỹ năng tổ chức hoạt động thiếu nhi	3	1	2	x		GD 107		5
9	GD135	Kỹ năng, nghiệp vụ công tác thanh niên	2	1	1	x		GD 107		6
10	GD050	Bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	3	2	1	x		GD 079		7
11	GD008	Kiểm tra và thanh tra trong giáo dục	3	2	1	x		GD 079		7
Tự chọn: 8 TC trong 10 TC										
12a	DC024	Giao tiếp sư phạm	2	1	1		x	GD 076		3
12b	GD057	Quản lý dự án giáo dục	2	1	1		x	GD 079		3
12c	GD098	Giáo dục học so sánh	2	1	1		x	GD 081		3

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
12d	GD049	Quản lý tài chính và cơ sở vật chất trong giáo dục	2	1	1		x	GD 079		3
12e	GD133	Quản lý nhân sự trong giáo dục	2	1	1		x	GD 079		3
Tổng			37	18	19					
Thực tập tốt nghiệp và làm báo cáo tốt nghiệp: 17 TC (Bắt buộc: 17 TC; Tự chọn: 0 TC)										
1	GD106	Thực tế chuyên môn	2	0	2	x		GD 046		3
2	GD112	Thực tập quản lý giáo dục, công tác Đoàn - Đội (tại trường phổ thông)	4	0	4	x		GD 106		4
3	GD096	Thực tập tốt nghiệp	6	0	6	x		GD 112		6
4	GD091	Khóa luận tốt nghiệp hoặc báo cáo tốt nghiệp	5	0	5	x		GD 101		7
Tổng			17		17					

3.3. Các hoạt động thực hành, thực tập, phục vụ cộng đồng

- Thực hành mô phỏng trong các môn học.
- Thực tập tại các trường phổ thông
- Tham gia cộng tác viên tại các trung tâm
- Tham gia Chiến dịch Mùa hè xanh:

3.4. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC MÔN HỌC:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Giáo dục học đại cương (2+0)	Học phần giáo dục học đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau:	2	học kỳ 1	Tiểu luận
2	Tâm lý học đại cương (1+1)	Học phần Tâm lý học đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người.	2	học kỳ 1	Trắc nghiệm

3	Tư duy biện luận – Sáng tạo (3+0)	Trong học phần này, bạn sẽ học cách tư duy biện luận;	3	học kỳ 1	Tự luận
4	Nhập môn NCKH (1+1)	Môn học cung cấp các kiến thức lí thuyết và kĩ năng thực hành	2	học kỳ 1	Bài tập lớn
5	Nhập môn ngành Giáo dục học (1+1)	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Trường, Khoa, Ngành và các cơ hội việc làm sau khi ra trường.	2	học kỳ 1	Bài thu hoạch
6	Quản lý giáo dục đại cương (3+0)	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp).	3	học kỳ 1	Tự luận
7	Logic học đại cương (2+0)	Học phần này gồm các nội dung:	2	học kỳ 1	Tự luận
8	Pháp luật đại cương (2+0)	Những vấn đề lý luận chung về nhà nước và pháp luật:	2	học kỳ 1	Tự luận
9	Xã hội học đại cương (2+0)	Nội dung môn học bao gồm những khái niệm và kiến thức cơ bản về xã hội học như quá trình hình thành, phát triển, đối tượng, chức năng và nhiệm vụ nghiên cứu của xã hội học;	2	học kỳ 1	Tự luận
10	Quản lý hành chính nhà nước (2+0)	Có những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo để khi trở thành nhà giáo có thể hoàn thành nhiệm vụ, chức trách của một công chức ngành giáo dục và đào tạo.	2	học kỳ 1	Tự luận
11	Lịch sử các tư tưởng giáo dục (1+1)	Môn học trang bị cho người học hệ thống kiến thức và kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về lịch sử những tư tưởng giáo dục trong nước và trên thế giới;	2	học kỳ 2	Tự luận
12	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin (5+0)	Nội dung chương trình môn học giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học; những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin;	5	học kỳ 2	Tự luận
13	Giáo dục thể chất (2+3)	Hiểu biết về lợi ích, tác dụng của tập luyện thể dục thể thao đối với cơ thể.	5	học kỳ 2	Thực hành

14	Giáo dục quốc phòng (0+8)	Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cần thiết về đường lối quân sự của Đảng;	8	học kỳ 2	
15	Thống kê trong nghiên cứu khoa học xã hội (1+1)	Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết thống kê, các thuật toán nhằm phân tích thông tin và khẳng định các giả thuyết trong nghiên cứu khoa học xã hội.	2	học kỳ 2	Tự luận
16	Lý thuyết phát triển và phát triển bền vững (2+0)	Lý thuyết Phát triển và Phát triển bền vững là môn học giới thiệu về khái niệm phát triển và phát triển bền vững.	2	học kỳ 2	Tự luận
17	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh; những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin.	2	học kỳ 2	Tự luận
18	Lý luận giáo dục và lý luận dạy học (2+0)	Sinh viên nắm một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về giáo dục học	2	học kỳ 2	Tự luận
19	Tâm lý học bệnh lý (2+0)	Tìm hiểu về bệnh lý tâm thần hoặc các khó khăn nặng nề về tinh thần	2	học kỳ 2	Tự luận
20	Tâm lý học quản lý (2+0)	Học phần Tâm lý học quản lý trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau:	2	học kỳ 2	Tự luận
21	Chiến lược phát triển giáo dục trong tổ chức (1+1)	Học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản về xu thế phát triển của xã hội hiện đại:	2	học kỳ 3	Tự luận
22	Quản lý nhân sự trong giáo dục (1+1)	Học phần mô tả về tầm quan trọng và những xu hướng chung của công tác quản trị nhân sự bên trong mỗi tổ chức hiện nay.	2	học kỳ 3	Tiểu luận
23	Quản lý dự án trong giáo dục (1+1)	Học phần Quản trị dự án trang bị những kiến thức cơ bản về các giai đoạn thiết lập và triển khai dự án trên nhiều khía cạnh như quản lý, kinh tế, kỹ thuật và tài chính.	2	học kỳ 3	Tiểu luận
24	Phát triển chương trình giáo dục (1+1)	Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phát triển chương trình giáo dục.	2	học kỳ 3	Tự luận

25	Giáo dục giới tính và bình đẳng giới (2+0)	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về giới, giới tính (khái niệm, mối quan hệ giữa hai giới, sự hình thành và phát triển giới, những vấn đề quan trọng của hai giới...);	2	học kỳ 3	Tự luận
26	Quản lý tài chính và cơ sở vật chất trong giáo dục (1+1)	Học phần giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về quản lý tài chính và cơ sở vật chất – kỹ thuật trong cơ sở giáo dục.	2	học kỳ 3	Tiểu luận
27	Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính (1+1)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết	2	học kỳ 3	Tự luận
28	Thực tế chuyên môn tại trường PT hoặc Đoàn thể (0+2)	Tìm hiểu cơ cấu bộ máy tổ chức của của trường đại học;	2	học kỳ 3	Lấy điểm thông qua quá trình thực hành tại trường PT
29	Giao tiếp su phạm (1+1)	Môn học trình bày các vấn đề:	2	học kỳ 3	Tự luận
30	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục (1+1)	Phân tích các chính sách	2	học kỳ 3	Tự luận
31	Lịch sử Đoàn, Hội, Đội và các phong trào thanh thiếu nhi (2+0)	Xác định được những cột mốc phát triển của Đoàn, hội, Đội.	2	học kỳ 3	Tự luận
32	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục (1+2)	Học phần đề cập đến các nội dung sau: một số khái niệm cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học;	3	học kỳ 3	Tiểu luận
33	Giáo dục học so sánh (1+1)	Nội dung môn học phản ánh những vấn đề tổng thể trong giáo dục, dạy học, đánh giá và quản lý GD ở cả cấp độ vĩ mô và vi mô của một số nền GD điển hình	2	học kỳ 3	Tiểu luận
34	Giáo dục gia đình (2+0)	Học phần này trang bị cho sinh viên: Hệ thống kiến thức cơ bản, nền tảng về giao tiếp:	2	học kỳ 3	Tự luận

35	Lý luận chung về công tác thanh thiếu nhi (2+0)	Giới thiệu lịch sử phát triển công tác thanh thiếu nhi,	2	học kỳ 4	Tự luận
36	Công tác Đảng và Đoàn Thể trong trường học (1+1)	Tìm hiểu Hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường học,	2	học kỳ 4	Tự luận
37	Đánh giá trong giáo dục (1+1)	Học phần Đánh giá trong giáo dục trình bày các vấn đề sau:	2	học kỳ 4	Bài tập lớn
38	Thực tập tại trường phổ thông (0+4)	Sinh viên thực hành nghề nghiệp tại cơ sở giáo dục;	4	học kỳ 4	Thực hành
39	Quản lý hoạt động dạy học, giáo dục trong cơ sở giáo dục (1+1)	Môn học này bao gồm một số vấn đề chung về tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục ở nhà trường	2	học kỳ 4	Tự luận/Tiểu luận
40	Tham vấn học đường (1+1)	Học phần Tham vấn học đường trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản, hiện đại về các vấn đề liên quan đến hoạt động tham vấn ở trường học.	2	học kỳ 4	Tự luận
41	Quản trị hành chính văn phòng trong giáo dục (2+1)	Môn học này giúp người học hiểu rõ về công tác hành chính văn phòng, trang bị các kiến thức về nghiệp vụ hành chính văn phòng;	3	học kỳ 4	Tiểu luận
42	Nghiệp vụ công tác học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục (1+1)	Sinh viên trình bày được các khái niệm về công tác sinh viên, phân tích được vai trò, ý nghĩa,	2	học kỳ 4	Tiểu luận
43	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (3+0)	Học phần này sẽ cung cấp những kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	học kỳ 5	Tự luận

44	Nghi thức đội và phương pháp tổ chức huấn luyện nghi thức đội (1+2)	Mục tiêu của học phần nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh.	3	học kỳ 5	Tự luận
45	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường học (1+1)	- Cách thiết kế và tiến hành hoạt động TNST cho HS Tiểu học, THCS, THPT, cao đẳng nghề.	2	học kỳ 5	Tiểu luận
46	Kỹ năng tổ chức hoạt động thiếu nhi (1+2)	Thiết kế và tổ chức các hoạt động phong trào cho thiếu niên nhi đồng ở các trường phổ thông.	3	học kỳ 5	Tự luận
47	Công tác sao nhi đồng (1+1)	Phân tích được mục đích, ý nghĩa của công tác sao nhi đồng, trình bày được các qui định về nhi đồng, sao nhi đồng, phương pháp,	2	học kỳ 5	Tiểu luận
48	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (1+2)	Học phần <i>Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên</i> cung cấp cho người học những hiểu biết và kỹ năng cơ bản về nghề dạy học như:	3	học kỳ 5	Không tổ chức thi mà sử dụng kết quả 3 bài tập trong quá trình học
49	Giáo dục hòa nhập (1+1)	Học phần Giáo dục hòa nhập trang bị cho người học những kiến thức cơ bản giáo dục hòa nhập;	2	học kỳ 6	Tự luận
50	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống (1+1)	Học phần Giáo dục kỹ năng sống (KNS) trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau:	2	học kỳ 6	Tự luận (sử dụng tài liệu.)
51	Kỹ năng nghiệp vụ công tác thanh niên (1+1)	Thiết kế và tổ chức các hoạt động phong trào cho thanh niên đồng ở các trường phổ thông.	2	học kỳ 6	Bài tập lớn

52	Quản lý sự thay đổi trong giáo dục (2+0)	Giải thích vì sao phải thay đổi, một số xu hướng tiếp cận, dấu hiệu nhận biết sự thay đổi và kinh nghiệm ứng xử trước sự thay đổi.	2	học kỳ 6	Tự luận
53	Thực tập tốt nghiệp (0+6)	Sinh viên thực hành nghề nghiệp tại cơ sở giáo dục	6	học kỳ 6	Thực hành
54	Truyền thông marketing trong giáo dục (1+1)	Xác định thời gian marketing cho từng dịch vụ giáo dục,	2	học kỳ 6	Tiểu luận
55	Giáo dục hướng nghiệp (1+1)	Tìm hiểu các hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp,	2	học kỳ 6	Tự luận
56	Giao tiếp hiệu quả trong quản lý giáo dục (1+1)	Hệ thống kiến thức cơ bản, nền tảng về giao tiếp:	2	học kỳ 6	Tiểu luận
57	Bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục (2+1)	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục;	3	học kỳ 7	Bài tập lớn
58	Kiểm tra và thanh tra trong giáo dục (2+1)	Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về công tác kiểm tra nội bộ trường học và công tác thanh tra trong quản lý giáo dục.	3	học kỳ 7	Tiểu luận
59	Khóa luận tốt nghiệp (0+5)	Khóa luận TN giúp SV trình bày những kết quả nghiên cứu về chủ đề đã chọn. Sau khi bảo vệ xong thì bạn sẽ kết thúc khóa học và tốt nghiệp.	5	học kỳ 7	Tiểu luận/ vấn đáp

5. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA SINH VIÊN

- Hoạt động câu lạc bộ, đoàn, hội, mùa hè xanh, giao lưu, trao đổi sinh viên....
- Hoạt động nghiên cứu khoa học, hội thảo, tham gia các kỳ thi, giải thưởng
- Kỹ năng, học tập thực tế, trải nghiệm, tập huấn
- Khởi nghiệp

6. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BẢN MÔ TẢ

TRƯỞNG KHOA

GIÁM ĐỐC CTĐT

PHÒNG ĐTDH

HIỆU TRƯỞNG